

Số: 89 /QĐ-BNN-TCLN

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC CÔNG NHẬN GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Pháp lệnh giống cây trồng số 15/2004/PL-UBTVQH11 ngày 24/3/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI;

Căn cứ Quyết định số 89/2005/QĐ-BNN ngày 29/12/2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy chế quản lý giống cây trồng lâm nghiệp;

Xét đề nghị của Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam tại văn bản số 551/KHLN-KH ngày 24/11/2017 về việc đề nghị công nhận giống tiên bộ kỹ thuật cho giống Sa nhân tím xuất xứ Sơn Long (Sơn Hòa, Phú Yên)

Theo đề nghị của Tổng cục Lâm nghiệp, Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận giống tiên bộ kỹ thuật đối với giống Sa nhân tím xuất xứ Sơn Long do Trung tâm Nghiên cứu Lâm sản ngoài gỗ, Viện Khoa học lâm nghiệp Việt Nam nghiên cứu chọn tạo.

(Thông tin chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện sau công nhận giống:

1. Trung tâm Nghiên cứu Lâm sản ngoài gỗ, Viện Khoa học lâm nghiệp Việt Nam chịu trách nhiệm lưu giữ mẫu giống; phổ biến, hướng dẫn kỹ thuật gây trồng đối với giống Sa nhân tím xuất xứ Sơn Long.

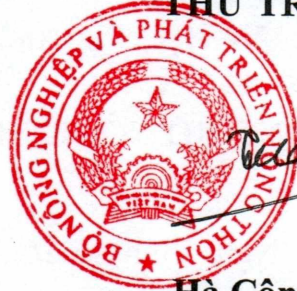
2. Tổng cục Lâm nghiệp, Trung tâm Khuyến nông quốc gia phối hợp với các đơn vị liên quan đưa giống mới được công nhận vào sản xuất ở những nơi có điều kiện tương tự nơi khảo nghiệm.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông quốc gia và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BT Nguyễn Xuân Cường (để b/c)
- Lưu: VT, TCLN.(15)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Hà Công Tuấn



Phụ lục:

GIỐNG SA NHÂN TÍM XUẤT XỨ SƠN LONG

(Kèm theo Quyết định số 89 /QĐ-BNN-TCLN ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

- Tên giống:** Sa nhân tím xuất xứ Sơn Long
- Mã số giống mới được công nhận:** SNT.HB.18.01
- Vùng áp dụng:** Xã Sơn Long, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên; Hoành Bồ, Quảng Ninh và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự.
- Nguồn gốc giống:** Chọn lọc tại xã Sơn Long, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.
- Tập thể tác giả:** TS. Phan Văn Thắng, PGS. TS. Nguyễn Huy Sơn, Ths. Lương Thế Dũng, Ths. Hà Văn Năm, Ths. Tạ Minh Quang, Ths. Nguyễn Thị Chuyên, Ths. Nguyễn Thị Hiền, KS. Phan Thị Hào, Ths. Trương Tuấn Anh, Ths. Hoàng Tiến Đại và tập thể cán bộ thuộc Trung tâm Nghiên cứu Lâm sản ngoài gỗ - Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam.
- Thông tin cơ bản về điều kiện tự nhiên nơi lấy vật liệu giống và nơi khảo nghiệm**

Các đặc điểm	Nơi lấy vật liệu giống	Nơi khảo nghiệm giống
Kinh độ	109° 2'42.71"	106° 57'16,42"
Vĩ độ	13° 11'44.85"	21° 6'27,03"
Độ cao so với mặt nước biển (m)	550	160
Nhiệt độ trung bình năm (°C)	22,5	23,3
Nhiệt độ TB ngày nóng nhất (°C)	34,8	37,9
Nhiệt độ TB ngày lạnh nhất (°C)	17,5	3,2
Lượng mưa TB/năm (mm)	1.500 - 1.800	1.700 - 2.200
Mùa mưa	8-12	Tháng 5-9
Trạng thái rừng	Rừng tự nhiên nghèo kiệt	Rừng tự nhiên nghèo kiệt
Độ tàn che	0,2-0,3	0,2-0,3
Tổ thành tầng cây gỗ	Xoay, Bời lời rừng, Chò chỉ, Kiền kiền...	Dẻ, Côm, Trám, Lim,...
Chỉ tiêu sinh trưởng tầng cây gỗ	$H_{vn} \approx 15,5m$; $H_{dc} \approx 8,5m$; $D_{1,3} \approx 14,6cm$	$H_{vn} \approx 12,3m$; $H_{dc} \approx 5,5m$; $D_{1,3} \approx 13,5cm$
Dạng đất	Đỏ Bazan	Feralit màu vàng nhạt
Độ sâu tầng đất	$\geq 80cm$	$\geq 80cm$
Thành phần cơ giới	Thịt trung bình đến thịt nặng	Thịt nhẹ đến thịt trung bình

Các đặc điểm	Nơi lấy vật liệu giống	Nơi khảo nghiệm giống
Độ chua	pH \approx 4,0	pH \approx 4,5
Đá lẫn	Không có	Ít (\approx 5%)
Độ dốc	$\leq 20^0$	$\leq 25^0$

7. Biện pháp kỹ thuật lâm sinh cơ bản áp dụng cho khảo nghiệm

- Phương thức trồng: dưới tán rừng tự nhiên nghèo kiệt độ tàn che 0,2 -0,3;
- Mật độ trồng ban đầu: 1.660 cây/ha, cự ly: 2x3m, cây cách cây 2m, hàng cách hàng 3m.
- Thời vụ trồng: vụ hè thu (tháng 7).
- Làm đất: toàn diện, cuốc hố thủ công, kích thước 30x30x30cm.
- Bón lót: 1kg phân gà hoai/hố.
- Chăm sóc: chăm sóc từ 3 lần/năm vào các tháng 2-3, 6-7, 10-11. Nội dung chăm sóc chủ yếu là phát thực bì, nhổ cỏ quanh gốc, bón thúc phân vi sinh (0,2kg/khóm), dọn vệ sinh các thân khí sinh già đã thu hái quả.

8. Những đặc điểm ưu việt của giống mới

Chỉ tiêu	Giống mới	Giống đối chứng	Độ vượt (%)
Năng suất (kg/ha/năm)	456,4	169,6	169,1
Hàm lượng tinh dầu (%)	3,1	3,0	

9. Một số tính trạng đặc trưng của giống

TT	Tính trạng	Trạng thái biểu hiện	TT	Tính trạng	Trạng thái biểu hiện
1.(a)	Thân khí sinh: chiều cao trung bình tính từ thân rễ đến cuống lá trên cùng (cm)	90-150	17.(b)	Hoa: thời gian nở hoa (tháng dương lịch)	4-5; 7-8
2.(a)	Thân khí sinh: đường kính trung bình (cm)	0,8 – 1,5	18.(b)	Hoa: số lượng hoa/cụm	2-7
3.(a)	Thân khí sinh: hình dạng mặt cắt ngang		19.(b)	Hoa: màu sắc cánh môi	Trắng
4.(a)	Thân khí sinh: màu sắc bẹ lá	Xanh	20.(b)	Hoa: màu sắc mép cánh môi	Hơi vàng
5.(a)	Thân rễ: độ dài đốt (cm)	1,5-2,5	21.(b)	Hoa: mặt trong cánh môi	Chấm đỏ
6.(a)	Thân rễ: đường kính (cm)	0,6-1,1	22.(c)	Quả: hình dạng	Cầu
7.(a)	Lá: số lá trên thân khí sinh ở đã trưởng thành (lá)	15-25	23.(c)	Quả: chiều dài (cm)	2,4-2,9
8.(a)	Phiên lá: hình dạng	Thuôn	24.(c)	Quả: đường kính	1,4-1,8

TT	Tính trạng	Trạng thái biểu hiện	TT	Tính trạng	Trạng thái biểu hiện
		dài		(cm)	
9.(a)	Phiến lá: màu sắc mặt dưới	Xanh	25.(c)	Quả: thời gian quả chín (tháng dương lịch)	6-7; 10-11
10.(a)	Phiến lá: chiều dài lá (lá lớn nhất ở 1/3 thân chính phía trên) (cm)	32-46	26.(d)	Vỏ quả: màu sắc khi còn non	Tím nâu
11.(a)	Phiến lá: chiều rộng (lá lớn nhất ở 1/3 thân chính phía trên) (cm)	3,4-8,6	27.(c)	Vỏ quả: màu sắc khi già.	Tím mốc
12.(a)	Phiến lá: tỷ lệ dài/rộng (lá lớn nhất ở 1/3 thân chính phía trên)	4,7-8,0	28.(d)	Vỏ quả: gai	Nhiều
13.(a)	Lá: hình dạng lưỡi bẹ (thìa lia)	Mác	29.(c)	Quả: số lượng ô chứa hạt trong quả (ô)	3
14.(a)	Lá: màu sắc lưỡi bẹ	Nâu nhạt	30.(c)	Hạt: hình dạng	Đa diện 3 cạnh tù
15.(a)	Lá: chiều dài lưỡi bẹ (cm)	2,0-5,3	31.(c)	Hạt: Màu sắc áo hạt	Trắng
16.(b)	Hoa: số vụ ra hoa trong năm (vụ)	2	32.(e)	Hạt: màu sắc khi già	Nâu đen

Chú thích:

- (a) Quan sát, đánh giá khi cây 2-3 năm tuổi;
- (b) Quan sát, đánh giá khi cây ra hoa trong 2 năm liền;
- (c) Quan sát, đánh giá khi cây cho quả chín già trong 2 năm liền;
- (d) Quan sát, đánh giá khi cây cho quả non trong 2 năm liền.

